

Số: *118* /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *16* tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 phê duyệt CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trên đại bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 – 2020, có tính đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014 – 2020.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 79/SKHĐT-KT ngày 19/01/2017 về việc ban hành danh mục loại dự án được áp dụng theo cơ chế đặc thù cho các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Củng hóa công trình giao thông đến thôn (*đường trục thôn; đường liên thôn; đường ngõ xóm; đường trục chính nội đồng*). Không áp dụng đối với các dự án, công trình giao thông từ huyện đến xã, liên xã.

2. Kiên cố hóa kênh mương nội đồng (*những tuyến kênh mương do UBND xã quản lý*).

3. Nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn (nhà rông, nhà sàn truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, hội trường sinh hoạt văn hóa của đồng bào người kinh).

4. Sân thể thao thôn, xã (sân bóng đá, bóng chuyền...).

5. Phòng học mầm non được xây ở các thôn (điểm trường lẻ của thôn).

6. Phòng học bậc tiểu học (bao gồm nhà vệ sinh) được xây dựng ở các thôn (điểm trường lẻ của thôn).

7. Giếng nước sinh hoạt (giếng đào).

Điều 2. Trên cơ sở danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù cho các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 nêu trên, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới) khẩn trương phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thiết kế mẫu hoặc thiết kế điển hình (hoàn thành trong tháng 02 năm 2017) để làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chánh Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT3, KGVX, NNTNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy